

Bản án số: **02/2023/HS-ST**

Ngày 10 - 01 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

2. Bà Đặng Thu Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Khuê - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 197/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 298/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Tr (tên gọi khác: Bảy Bò); sinh năm 1978, tại QN; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: Ấp 2, xã TH, huyện BB, tỉnh BD; chỗ ở: 2117/57/16B PTH, Phường S, Quận Y, TP.HCM); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T2 (chết) và bà Nguyễn Thị M (chết); có chồng và 04 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền sự; Không;

Tiền án:

- Ngày 24/4/2014, Tòa án nhân dân Quận N, TP.HCM xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số: 81/2014/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/12/2015; nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm vào ngày 03/7/2018.

- Ngày 20/7/2018, Tòa án nhân dân Quận N, TP.HCM xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số: 57/2018/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2021.

Nhân thân: Ngày 16/8/2002, Tòa án nhân dân Quận S, TP.HCM xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số: 123/HSST). Chấp hành xong bản án ngày 23/6/2010.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2022 đến nay. (có mặt)

2. Dương Thị H; sinh năm 1971, tại TP.HCM; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: 368/1 BĐ, Phường MN, Quận Y, TP.HCM; chỗ ở: 367 BĐ, Phường MN, Quận Y, TP.HCM); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D (chết) và bà Dương Thị T3 (chết); có chồng và 01 con sinh năm 1991; tiền sự: Không;

Tiền án:

- Ngày 28/8/2013, Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (bản án số: 108/2013/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/4/2018. Nộp án phí hình sự sơ thẩm, tiền phạt vào ngày 04/01/2021.

- Ngày 02/6/2020, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số: 60/2020/HS-ST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/4/2022. Nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 04/01/2021.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2022 đến nay. (có mặt)

3. Nguyễn Hoàng V; sinh năm 1985, tại TP.HCM; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: 157/38/10/14 MXT, Phường B, Quận X, TP.HCM; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ng và bà Nguyễn Thị Hg; có vợ (Huỳnh Thị Thu Xn), chưa có con; tiền sự: Không;

Tiền án:

- Ngày 18/8/2011, Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số: 113/2011/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/01/2014. Nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm ngày 14/8/2012.

- Ngày 23/3/2016, Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (bản án số: 41/2016/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/7/2021. Nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 01/7/2016.

Nhân thân: Ngày 22/4/2004, Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” (bản án số: 30/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2006; nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 29/11/2004.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2022 đến nay. (có mặt)

4. Dương Thị E (tên gọi khác: Mai); sinh năm 1961, tại LA; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: 186 LQS, Phường S, Quận X, TP.HCM; chỗ ở: B11/8 Ấp 3A, xã BH, huyện BC, TP.HCM); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D (chết) và bà Dương Thị T4 (chết); có chồng và 03 người con (01 con sinh năm 1978, 02 con đã chết); tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 19/9/2013, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số: 418/2013/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/9/2014; nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 14/01/2014.

- Ngày 20/7/2018, Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số: 57/2018/HS-ST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2019; nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 27/11/2018.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2022, đến ngày 15/7/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. (có mặt)

- *Bị hại:*

1. Bà Trần Thị Hưng Th, sinh năm 1972; nơi cư trú: 29 BPD, Phường MS, Quận Y, TP.HCM. (vắng mặt)

2. Bà Huỳnh Thị Nh, sinh năm 1964; nơi cư trú (hộ khẩu thường trú: A11.28 Chung cư TM, phường TP, Quận BA, TP.HCM; chỗ ở: 839/10 LVL, xã PK, huyện NB, TP.HCM). (vắng mặt)

3. Chị Hồ Thị Dg, sinh năm 1997; nơi cư trú (hộ khẩu thường trú: 160 đường KK, Tổ dân phố 2, thị trấn CT, huyện ĐC, tỉnh GL; chỗ ở: 57 LVL, xã PK, huyện NB, TP.HCM). (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Tr (còn gọi là “Bầy Bò”), Dương Thị H, Dương Thị E, Nguyễn Hoàng V cùng với Thanh, Giàu, Tuấn, Bát Giới và một người phụ nữ (không rõ lai lịch) là những đối tượng không nghề nghiệp, có mối quan hệ quen biết nhau. Cả nhóm cùng bàn bạc với nhau về việc sẽ dàn cảnh đụng xe, rồi lợi dụng tình huống để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, địa điểm các đối tượng bàn bạc thống nhất lựa chọn là khu vực Quận BA và khu vực chợ đầu mối BD, Phường BA, Quận Y, TP.HCM. Cụ thể như sau:

- **Lần thứ nhất:** Vào khoảng 04 giờ ngày 08/6/2022, Thanh, Giàu, Nguyễn Thị Tr, Dương Thị H, Dương Thị E và Nguyễn Hoàng V hẹn nhau tại khu vực đường NVL giao với đường QTL, Phường BA, Quận Y. Sau đó, cả nhóm đi trên 04 xe gắn máy lưu thông trên các tuyến đường thuộc khu vực chợ BD, Phường BA, Quận Y, rồi tìm những người phụ nữ đi chợ bằng xe gắn máy một mình để dàn cảnh đụng xe và móc túi. Đến khoảng 04 giờ 55 phút, cùng ngày 08/6/2022, khi cả nhóm điều khiển xe đi đến trước vĩa B4-127 nhà lồng B - Chợ BD thì Thanh phát hiện bà Trần Thị Hưng Th đang điều khiển xe gắn máy biển số 51R1-3622 đi chợ một mình, nên ra hiệu cho cả nhóm. Lúc này, H điều khiển xe Wave Alpha biển số 59K2-636.44 chạy phía trước chặn đầu xe của bà Th, V chạy xe Wave xanh biển số 65H9-4925 chạy sau H che chắn bên hông trái và trước đầu xe của bà Th; Giàu điều khiển xe Wave màu xanh (không rõ biển số) đụng vào đuôi xe của bà Th nhằm đánh lạc hướng cho Thanh và Tr đi bộ áp sát bên trái bà Th. Lợi dụng sơ hở, Tr lên rút móc túi bà Th lấy trộm được 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A02S 64GB và số tiền 512.000 đồng (để bên trong ốp lưng bằng nhựa của điện thoại).

Sau khi chiếm đoạt được tài sản của bà Th, Tr lên xe Honda Vision màu trắng biển số 59K1-501.64 để Em chở rồi cả bọn chia nhau tẩu thoát theo nhiều hướng khác nhau. Sau đó, Tr đưa chiếc điện thoại và tiền vừa chiếm đoạt được cho Thanh. Thanh và Giàu đem điện thoại đi bán (không rõ bán cho ai và bao nhiêu tiền). Tiếp đó, Giàu và Thanh hẹn Tr, H, E và V qua khu vực CL, Quận NA (không rõ địa chỉ) rồi chia cho mỗi người số tiền 400.000 đồng.

Ngày 15/6/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận Y xác định trị giá còn lại của điện thoại hiệu Samsung Galaxy A02S 64GB là 2.400.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bà Trần Thị Hưng Th bị chiếm đoạt là 2.912.000 đồng.

- **Lần thứ hai:** Vào khoảng 04 giờ ngày 11/6/2022, Thanh, Giàu, Nguyễn Thị Tr, Dương Thị H, Dương Thị E và Nguyễn Hoàng V hẹn nhau tại khu vực đầu đường vào chợ BD, Phường BA, Quận Y (đoạn giao nhau giữa đường NVL và đường QTL). Sau đó cả nhóm đi trên 04 xe gắn máy lưu thông vào chợ BD để tìm đối tượng và tài sản. Đến khoảng 05 giờ 53 phút, cùng ngày 11/6/2022, khi cả nhóm điều khiển xe đến giữa ô vĩa B4.065 và B4.036 nhà lồng B - Chợ BD thì Thanh phát hiện bà Huỳnh Thị Nh điều khiển xe Honda Airblade màu đen (không rõ biển số) đi chợ một mình, nên ra tín hiệu cho cả nhóm. Lúc này, H điều khiển xe Wave Alpha biển số 59K2-636.44 chở Thanh chạy ngược chiều cố ý va quệt với xe của bà Nh. V chạy xe Wave màu xanh biển số 65H9-4925 chạy từ phía sau đâm vào phía bên phải xe bà Nh; Giàu chở Tr bằng xe gắn máy (không rõ biển số) đèn che chắn nhằm đánh lạc hướng bà Nh; Em chạy xe Dream từ phía sau đến đậu gần song song với bà Nh để che chắn và cản không cho bà Nh di chuyển. Lợi dụng tình huống, Thanh đi bộ tiếp cận rồi dùng tay móc túi áo khoác bên trái của bà Nh lấy trộm được số tiền 7.000.000 đồng. Sau khi Thanh chiếm đoạt được tiền thì cả nhóm chia nhiều hướng khác nhau tẩu thoát. Sau đó, Thanh chia cho H 700.000 đồng, chia cho Tr, E và V mỗi người được 500.000 đồng.

Đến khoảng 05 giờ ngày 14/6/2022, cả nhóm tiếp tục dàn cảnh đụng xe của một người phụ nữ (không rõ lai lịch) tại khu vực chợ BD, Phường BA, Quận Y nhưng chưa kịp lấy được tài sản thì H, Tr, E và V bị bảo vệ chợ B và người dân phát hiện giữ lại, giao đến Công an Quận 8 xử lý. Riêng Giàu và Thanh lợi dụng sơ hở đã tẩu thoát.

Ngày 16/6/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Thị Tr, Dương Thị H, Dương Thị E và Nguyễn Hoàng V về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 24/8/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 nhận được Quyết định chuyển vụ án để điều tra theo thẩm quyền của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đề nghị nhập vụ án hình sự “Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 20/12/2021 tại trước số 142 PHL, phường PM, Quận BA, TP.HCM do Nguyễn Thị Tr, Dương Thị E cùng đồng bọn thực hiện. Nội dung vụ án như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 20/12/2021, Nguyễn Thị Tr cùng với Dương Thị E và các đối tượng tên Tuấn, Thanh, một phụ nữ thường gọi là Bát Giới và một người phụ nữ (không rõ tên) cùng nhau bàn bạc đi trộm cắp tài sản. Trang nhận nhiệm vụ là người trực tiếp chiếm đoạt tài sản, những người còn lại sẽ cố ý tạo tình huống va chạm và cản trở những người phát hiện việc trộm cắp và truy đuổi. Sau đó, Em chở người phụ nữ (không rõ tên) trên chiếc xe hiệu Wave màu xanh đen; Tuấn chở Bát Giới trên chiếc xe

hiệu Wave màu xanh dương; Thanh chở Tr trên xe máy hiệu Sirius màu đỏ đen (tất cả đều không rõ biển số). Đến khoảng 07 giờ 45 phút cùng ngày, khi cả nhóm đi đến trước số 142 PHL, phường PM, Quận BA, thì nhìn thấy chị Hồ Thị Dg điều khiển xe gắn máy biển số 81B1-89373 chở chị Nguyễn Thị Thanh Hg, cả hai đang dừng xe mua đồ ăn, Em điều khiển xe máy hiệu Wave màu xanh đen dừng trước đầu xe của chị Dg nhằm cản không cho di chuyển; Tr, Bát Giới và người phụ nữ không rõ tên xuống xe đi bộ đến áp sát chị Dg và chị Hg. Khi chị Dg chở chị Hg chuẩn bị rời đi thì Thanh sử dụng xe máy hiệu Sirius màu đỏ đen đụng vào phía sau xe chị Dg và chị Hg. Bất ngờ bị đụng xe nên chị Dg và chị Hg quay mặt về phía sau quan sát; lợi dụng lúc đó, Tr đi vòng qua bên phải dùng tay phải móc chiếc điện thoại Iphone 11 màu đen trong túi áo khoác của chị Dg. Lấy được tài sản, Tr đưa điện thoại cho Thanh mang bán và chia nhau mỗi người 300.000 đồng. Ngày 24/01/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 7 kết luận trị giá 01 điện thoại di động iphone 11, dung lượng 256GB màu đen, đã qua sử dụng có giá là 11.500.000 đồng.

Ngoài các hành vi chiếm đoạt tài sản nêu trên, ngày 18/7/2022, Nguyễn Thị Tr và Dương Thị E còn bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NB, TP.HCM khởi tố, điều tra về tội “Trộm cắp tài sản”.

Việc tạm giữ và xử lý vật chứng:

- 01 (một) xe Wave Alpha biển số 59K2-636.44 tạm giữ của Dương Thị H. Qua điều tra xác định, xe thuộc sở hữu của anh Lê Nguyễn Hoài A (là con rể của H), anh Hoài A cho H mượn xe trên làm phương tiện đi lại nhưng không biết H sử dụng xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả chiếc xe Wave Alpha biển số 59K2-636.44 trên cho anh Lê Nguyễn Hoài A.

- 01 (một) xe Honda Vision màu trắng biển số 59K1-501.64 tạm giữ của Dương Thị E. Qua điều tra xác định, xe thuộc sở hữu của chị Huỳnh Thị T.A (là em vợ của Nguyễn Hoàng V), chị T.A cho V mượn xe làm phương tiện đi lại nhưng không biết V giao xe cho đồng phạm sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả chiếc xe Honda Vision biển số 59K1-501.64 cho chị Huỳnh Thị T.A

- 01 (một) xe Wave xanh biển số 65H9-4925 tạm giữ của Nguyễn Hoàng V. Qua xác minh thông tin, xe do anh Lại Thanh T, địa chỉ: 75/32A TP, phường CK, quận NK, phố CT đứng tên đăng ký. Tuy nhiên, xác minh tại Công an phường CK, quận NK thể hiện tại địa chỉ 75/32A TP, phường CK, quận NK, Thành phố CT không có ai tên Lại Thanh Th cư trú. Do đó, Cơ quan điều tra không thể lấy lời khai chủ sở hữu để làm rõ nguồn gốc xe. Nguyễn Hoàng V khai mua xe này từ một người đàn ông tên Hùng (không rõ lai lịch) với giá 2.300.000 đồng nhưng không làm thủ tục sang tên theo quy định pháp luật. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã đăng báo tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của xe trên nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả.

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1938 số IMEI 1: 864588049073652, IMEI 2: 864588049073645 tạm giữ của Dương Thị H; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen số IMEI 1: 868125041605839, số IMEI 2: 868125041605821 tạm giữ của Nguyễn Hoàng

V; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen bạc số IMEI 1: 354180105136636, số IMEI 2: 354180105636635 và 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh gắn ốp lưng màu hồng có số IMEI 1: 86262705627056206516, số IMEI 2: 862627056206508 tạm giữ của Dương Thị E; 01 điện thoại di động hiệu ITEL màu đen số IMEI: 355149113901108, số IMEI: 355149113901116 tạm giữ của Nguyễn Thị Tr. Qua điều tra xác định tất cả các điện thoại kể trên được các bị cáo dùng để liên lạc giữa với nhau để bàn bạc cùng thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 (một) USB màu xanh hiệu KINGSTON, dung lượng 02GB do anh Nguyễn Phi S giao nộp, bên trong chứa hình ảnh nội dung liên quan đến vụ “Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 08/6/2022 trước vựa B4-127 nhà lồng B, chợ BĐ, Phường BA, Quận Y; 01 (một) USB màu xanh, dung lượng 04GB do anh Nguyễn Thanh P giao nộp, bên trong chứa hình ảnh nội dung liên quan đến vụ “Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 11/6/2022 tại giữa ô vựa B4.065 và B4.036 nhà lồng B chợ BĐ, phường BA, Quận Y; 01 (một) đĩa CD màu vàng hiệu Maxell lưu trữ file video clip tên: “Nha-34-20211221124700771” do chị Hồ Thị Dg giao nộp, bên trong chứa hình ảnh nội dung liên quan đến vụ “Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 20/12/2021, tại địa chỉ 142 PHL, phường PM, Quận BA, TP.HCM.

- Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị Hưng Th yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 3.312.000 đồng; bà Huỳnh Thị Nh yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 7.000.000 đồng và chị Hồ Thị Dg yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 11.500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 176/CT-VKS ngày 28/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Tr, Dương Thị H, Nguyễn Hoàng V về tội “Trộm cắp tài sản”, theo các điểm a, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Dương Thị E về tội “Trộm cắp tài sản”, theo điểm a khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Thị Tr và 03 đồng phạm về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Đối với bị cáo Nguyễn Thị Tr: Áp dụng các điểm a, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù;

- Đối với bị cáo Dương Thị H: Áp dụng các điểm a, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù;

- Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng V: Áp dụng các điểm a, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù;

- Đối với bị cáo Dương Thị E: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù;

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của các bị hại, buộc các bị cáo liên đới bồi thường thiệt hại cho các bị hại theo mức yêu cầu.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận; các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Các bị cáo Nguyễn Thị Tr, Dương Thị H, Nguyễn Hoàng V, Dương Thị E và các đối tượng tên Thanh, Giàu, Tuấn, Bát Giới và một người phụ nữ (đều không rõ lai lịch) đã cùng thực hiện 03 lần hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào ngày 20/12/2021, tại trước số 142 PHL, phường PM, Quận BA, các bị cáo Nguyễn Thị Tr, Dương Thị E và các đối tượng tên Tuấn, Thanh, Bát Giới và một người phụ nữ (không rõ lai lịch) chiếm đoạt của chị Hồ Thị Dg 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 trị giá 11.500.000 đồng.

- Lần thứ hai: Vào ngày 08/6/2022, tại khu vực Chợ BÐ, Phường BA, Quận Y, các bị cáo Nguyễn Thị Tr, Dương Thị H, Nguyễn Hoàng V, Dương Thị E và các đối tượng tên Thanh, Giàu chiếm đoạt của bà Trần Thị Hưng Th các tài sản gồm 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A02S trị giá 2.400.000 đồng và số tiền 512.000 đồng.

- Lần thứ ba: Vào ngày 11/6/2022, tại khu vực Chợ BÐ, Phường BA, Quận Y, các bị cáo Nguyễn Thị Tr, Dương Thị H, Nguyễn Hoàng V, Dương Thị E và các đối tượng tên Thanh, Giàu chiếm đoạt của bà Huỳnh Thị Nh số tiền 7.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thị Tr và bị cáo Dương Thị E tham gia vào cả 03 lần chiếm đoạt tài sản của các bị hại, với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 21.412.000 đồng.

Bị cáo Dương Thị H và bị cáo Nguyễn Hoàng V tham gia thực hiện 02 lần hành vi chiếm đoạt tài sản, với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 9.912.000 đồng.

[3] Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Trộm cắp tài sản” như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) Có tổ chức;

...

g) Tái phạm nguy hiểm;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[4] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ.

Trước khi thực hiện hành vi, các bị cáo Nguyễn Thị Tr, Dương Thị H, Nguyễn Hoàng V, Dương Thị E và các đối tượng tên Thanh, Giàu, Tuấn, Bát Giới và một người phụ nữ (đều không rõ lai lịch) đã cùng bàn bạc kế hoạch, lựa chọn đối tượng, phương thức, thủ đoạn và phân công vai trò cụ thể giữa các bị cáo. Trong đó, đối tượng Thanh là người chủ mưu khi khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác cùng tham gia phạm tội. Các bị cáo Tr, H, V, E với vai trò phối hợp, tìm kiếm đối tượng và tài sản, rồi cố ý tạo tình huống va quệt xe với bị hại nhằm đánh lạc hướng các bị hại để Tr, Thanh tiếp cận, lén lút chiếm đoạt tài sản. Đồng thời, sau mỗi lần chiếm đoạt được tài sản, các bị cáo còn có kế hoạch tiêu thụ và phân chia lợi ích. Điều này cho thấy, giữa các bị cáo đã có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ, phân hóa vai trò rất cụ thể nên hành vi của các bị cáo được xác định là phạm tội thuộc trường hợp “có tổ chức”.

Trước khi thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này, các bị cáo Nguyễn Thị Tr, Dương Thị H và Nguyễn Hoàng V đã bị Tòa án kết án với tình tiết là “tái phạm”, các bị cáo chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên lần phạm tội này của các bị cáo Tr, H và V thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”.

Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị Tr, Dương Thị H và Nguyễn Hoàng V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm a, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của bị cáo Dương Thị E đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Các bị cáo đã thực hiện ít nhất 02 lần chiếm đoạt tài sản và trị giá tài sản mỗi chiếm đoạt đều có trị giá “từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng”, do đó hành vi của các bị cáo được xác định là “*phạm tội 02 lần trở lên*”, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngoài ra, các bị cáo Tr, V và E còn có nhân thân xấu, đã từng bị kết án hình sự, mặc dù những lần bị kết án này không coi là án tích nhưng Hội đồng xét xử cũng xem xét để có mức hình phạt phù hợp với nhân thân các bị cáo.

[6] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

[8] Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính đồng phạm thuộc trường hợp “có tổ chức”. Trong đó, đối tượng tên Thanh là người chủ mưu, khởi xướng và trực tiếp chiếm đoạt tài sản; bị cáo Tr là người trực tiếp chiếm đoạt tài sản 02 lần trong 03 lần tham gia thực hiện hành vi phạm tội; các bị cáo còn lại như H, V, E có vai trò giúp sức tích cực. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét, quyết định hình phạt phù hợp với tính chất, vai trò từng bị cáo.

[9] Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận.

[10] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn, vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Trần Thị Hưng Th yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 3.312.000 đồng (trị giá chiếc điện thoại di động do bà Th ước tính và số tiền 512.000 đồng); bị hại Huỳnh Thị Nh yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 7.000.000 đồng và bị hại Hồ Thị Dg yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 11.500.000 đồng (trị giá chiếc điện thoại bị chiếm đoạt). Xét thấy, thiệt hại của các bị hại là do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, yêu cầu của các bị hại là có cơ sở vì phù hợp với kết quả điều tra, kết luận định giá tài sản nên có căn cứ chấp nhận. Tại phiên tòa, các bị cáo cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Xét thấy, thiệt hại của các bị hại là do các bị cáo cùng gây ra nên căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và các điều 584, 587 và 589 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho các bị hại. Do mức độ lỗi cũng như việc hưởng lợi từ hành vi phạm tội của các bị cáo là ngang nhau nên Hội đồng xét xử buộc các bị cáo bồi thường cho các bị hại với tỷ lệ ngang nhau. Cụ thể:

- Buộc bị cáo Tr và bị cáo E liên đới bồi thường cho bị hại Hồ Thị Dg số tiền 11.500.000 đồng, tương ứng mỗi bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 5.750.000 đồng.

- Buộc các bị cáo Tr, H, V và E liên đới bồi thường cho bị hại Trần Thị Hưng Th số tiền 3.312.000 đồng, tương ứng mỗi bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 828.000 đồng.

- Buộc các bị cáo Tr, H, V và E liên đới bồi thường cho bị hại Huỳnh Thị Nh số tiền 7.000.000 đồng, tương ứng mỗi bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 1.750.000 đồng.

Ngoài ra, trường hợp sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo không thi hành việc bồi thường hoặc thi hành không đầy đủ mức bồi thường kể trên, thì hàng tháng các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

[12] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1938 tạm giữ của Dương Thị H; 01 điện thoại di động hiệu OPPO tạm giữ của Nguyễn Hoàng V; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen bạc và 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh tạm giữ của Dương Thị E; 01 điện thoại di động hiệu ITEL màu đen tạm giữ của Nguyễn Thị Tr. Xét các bị cáo có sử dụng các điện thoại này làm phương tiện liên lạc để bàn bạc, rủ rê nhau thực hiện hành vi phạm tội, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) USB màu xanh hiệu KINGSTON anh Nguyễn Phi S giao nộp; 01 (một) USB màu xanh do anh Nguyễn Thanh P giao nộp và 01 (một) đĩa CD màu vàng hiệu Maxell do chị Hồ Thị Dg giao nộp, bên trong các thiết bị này có lưu trữ dữ liệu hình ảnh liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Xét đây là chứng cứ có giá trị chứng minh tội phạm nên cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[13] Đối với các đối tượng tên Thanh, Giàu, Tuấn, Bát Giới và người phụ nữ không rõ tên, do không xác định được lai lịch, Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[14] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 và Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điểm a, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tr 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/6/2022.

Xử phạt bị cáo Dương Thị H 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/6/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng V 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/6/2022.

- Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Dương Thị E 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Bị cáo được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2022 đến ngày 15/7/2022.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1938 số IMEI 1: 864588049073652, IMEI 2: 864588049073645 (tạm giữ của Dương Thị H);

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen số IMEI 1: 868125041605839, số IMEI 2: 868125041605821 (tạm giữ của Nguyễn Hoàng V);

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen bạc số IMEI 1: 354180105136636, số IMEI 2: 354180105636635 và 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh gắn ốp lưng màu hồng có số IMEI 1: 86262705627056206516, số IMEI 2: 862627056206508 (tạm giữ của Dương Thị E);

+ 01 điện thoại di động hiệu ITEL màu đen số IMEI: 355149113901108, số IMEI: 355149113901116 (tạm giữ của Nguyễn Thị Tr).

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/11/2022).

- Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 357, 468, 584, 587 và 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Tr và Dương Thị E liên đới bồi thường cho bị hại Hồ Thị Dg số tiền 11.500.000 (mười một triệu năm trăm ngàn) đồng, tương ứng mỗi bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 5.750.000 (năm triệu bảy trăm năm mươi ngàn) đồng.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Tr, Dương Thị H, Nguyễn Hoàng V và Dương Thị E liên đới bồi thường cho bị hại Trần Thị Hưng Th số tiền 3.312.000 (ba triệu ba trăm mười hai ngàn) đồng, tương ứng mỗi bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 828.000 (tám trăm hai mươi tám ngàn) đồng.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Tr, Dương Thị H, Nguyễn Hoàng V và Dương Thị E liên đới bồi thường cho bị hại Huỳnh Thị Nh số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng, tương ứng mỗi bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 1.750.000 (một triệu bảy trăm năm mươi ngàn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Tr nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 416.400 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Dương Thị H nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng V nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Dương Thị E nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 416.400 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc

- PC53;
- Luvu: HS, VT.